

THẤT PHỦ CỔ MIẾU Ở CÙ LAO PHỐ - DI TÍCH VÀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

- PHAN ĐÌNH DŨNG (*) - LÊ THỊ MINH THƯ (**)

Thất phủ cổ miếu là di tích được xây dựng khá sớm ở Cù lao Phố (nay thuộc phường Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Cộng đồng người Hoa khi đến Đồng Nai tụ cư vào nửa cuối thế kỷ XVII đã xây dựng nên thiết chế tín ngưỡng này. Một số tài liệu cho rằng, đây là ngôi chùa Hoa cổ nhất vùng Nam Bộ. Di tích này được Trịnh Hoài Đức miêu thuật trong sách Gia Định thành thông chí như sau: Nằm ở phía Nam cù lao Phố, phía Đông ngã ba đường, mặt trông ra Phước Giang, điện vũ nguy nga, tượng đắp cao hơn một trượng, phía sau là điện quan Quan Âm, phía ngoài có tường gạch bao quanh, bốn góc có 4 con lân bằng đá ngói xõm...¹. Tại ngôi miếu này, các thế hệ người Hoa duy trì các nghi thức tôn kính đối với những đối tượng thờ tự.

1. Kiến trúc di tích

1.1. Tên gọi

Thất phủ cổ miếu được viết bằng chữ Hán trên bảng đá ở cổng vào di tích. Tên gọi này cho thấy đây là ngôi miếu cổ của bảy bang người Hoa ở Biên Hòa. Thời gian xây dựng miếu vào năm 1684. Nếu tính từ mốc thời gian 1679 khi cộng đồng người Hoa đến xứ Bàn Lân (Biên Hòa) thì chỉ 5 năm sau đã xây dựng miếu thờ Quan Đế. Bảy phủ của người Hoa ở đây gồm: Phúc Châu, Chương Châu, Tuyên Châu (Phúc Kiến), Quảng Châu, Triều Châu, Quỳnh Châu (Quảng Đông), Ninh Ba (Chiết Giang) thuộc Trung Quốc.

Miếu Quan Đế, chùa Ông là tên gọi dân gian của người dân địa phương đối với di tích. Cách gọi này gọi tắt, thể hiện rõ đối tượng thờ chính là Quan Công - nhân vật lịch sử của Trung Quốc được tôn kính mỹ danh Quan Thánh Đế Quân Người dân cũng quen gọi

là chùa Ông – một cách dân dã để phân biệt với các thiết chế thờ tự khác trong vùng thờ Bà (Bà Ngũ Hành, Bà Thiên Hậu...).

1.2. Các thành tố kiến trúc

Thất phủ cổ miếu là công trình có qui mô tương đối lớn. Thành tố chính của di tích gồm ba đơn nguyên kiến trúc hợp thành quần thể theo kiểu chữ Hán “nội công ngoại quốc”, gồm: toà nhà ở chính giữa hay (điện thờ chính hình chữ công) và 3 dãy nhà bao quanh hình chữ khẩu. Di tích đã trải qua nhiều đợt trùng tu, mở rộng, xây thêm. Các đợt trùng tu được ghi nhận vào các năm: 1743, 1817, 1868, 1894, 1927, 1968, 2005 và 2009.

Bố trí của tổng thể kiến trúc theo trục chính (hướng cổng chính) như sau: Cổng và tường bao sân; Chính điện gồm tiền điện, trung điện và hậu điện tiếp nối; Sau chánh điện là Quan Âm các: thờ Bao Công

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Văn hóa TP.HCM

1. Trịnh Hoài Đức (2005), Gia Định thành thông chí, Lý Việt Dũng dịch, Huỳnh Văn Tới hiệu đính, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, tr.236. (Chú thêm: Phước Giang là sông Đồng Nai).

(tầng trệt), Bà Quan Âm (tầng lầu). Hai bên tả, hữu là dãy nhà, trước đây là hội quán, sau được sử dụng nhà làm việc, tiếp khách, nhà bếp.

Tiền điện với kiến trúc nằm ngang, tường gạch, mái ngói âm dương tiểu đại (ống ngỗng, màu lưu ly). Bộ khung vì kèo đều làm bằng gỗ quý (lim, sao). Trên nóc trang trí những mảng phù điêu, tượng gốm men xanh (gốm Cây Mai, sản xuất vào năm 1894). Các phù điêu thể hiện cảnh sinh hoạt, lễ lạt, cung đình, vui chơi... Hai rìa mái có tượng ông Nhật, bà Nguyệt đối xứng.

Trung điện với quy thức chữ nhật, có hai hàng cột. Phương đình có quy thức vuông tiếp nối giữa tiền điện và chánh điện, mái lợp ngói, không có vách, phần nền thấp so với mặt trước và hai bên (thiên tình/ giếng trời).

Chánh điện là nếp nhà ngang ba gian, nền đá xanh, tường gạch, mái ngói âm dương. Trên bờ nóc trang trí tượng gốm Luồng long triều nhật (hai rồng chầu mặt trời), đối xứng hai bên có tượng Lý ngư hóa long (Cá thành rồng). Từ trung điện vào nơi qua khung cửa vuông không cánh. Bộ khung vì bằng gỗ tốt (sao, gõ). Nội thất có ba gian chính, bài trí thờ Quan Công (chính giữa), hai bên thờ Thiên Hậu và Kim Hoa nương nương. Bàn thờ bằng đá được tạo tác mỹ thuật.

Các thành tố kiến trúc và tượng, vật thờ tự, hương án, bệ thờ, hoành phi, liễn trong di tích được tạo tác bằng nhiều chất liệu (gỗ, gốm, đồng, gang...). Những họa tiết, hoa văn, trang trí mang tính kỹ thuật cao, mỹ thuật tinh tế và nội dung thể hiện ước vọng tốt đẹp của con người. Có những hiện vật được tạo tác tại chỗ, đồ thờ tự được làm từ Trung Quốc chuyển đến. Nhiều bao lam, hoành phi, liễn đối chữ Hán có thủ pháp tinh xảo, sơn son thếp vàng.

1.3. Hệ thống tượng thờ và bài trí

Đối tượng thờ trong Thất phủ cổ miếu khá phong phú, thể hiện qua tập thành tượng thờ, phối thờ: Quan Thánh Đế quân, Bà Thiên Hậu, Mẹ Sanh mẹ Độ, Phúc thần, Tài thần, Quan Âm... và từng tự nhiều vị nhân thần, thần linh dân gian khác.

- Đối tượng thờ chính

Quan Thánh Đế quân (Quan Công, Quan Thánh, Quan Đế) là thánh hiệu của Quan Vũ, tự Vân Trường. Đây là danh tướng thời Tam Quốc của Trung Hoa. Cùng với Trương Phi, Lưu Bị kết nghĩa, Quan Công đóng góp lớn đối với nước Thục. Ông sinh năm 160, mất năm 219. Sinh thời, Quan Công là danh tướng tài giỏi, trung nghĩa. Sau khi mất, các triều đại Trung Hoa đã tôn Quan Công với nhiều mỹ hiệu. Đạo giáo và Phật giáo cũng thờ phụng Quan Công. Người Hoa đến

Việt Nam sinh sống thờ Quan Công với biểu trưng của Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa. Đồng thời, người Việt gốc Hoa "tin rằng Quan Công mang hình tượng của một người chính trực, có ý nghĩa to lớn với việc duy trì ổn định xã hội và an sinh cho người dân. Ngoài ra, Quan Công còn được coi là vị thần bảo trợ các hoạt động kinh doanh và sự giàu có về tiền tài, bởi vì ông được cho là có thể giúp mọi người vượt qua khó khăn, phù hộ cho sự thành công các hoạt động kinh doanh và sự thịnh vượng về của cải"².

Thiên Hậu Thánh Mẫu: Bà Thiên Hậu được tôn xưng, thờ tự với nhiều mỹ danh (Thánh Mẫu, Thiên Phi, Nương Nương), nhiều thần tích, linh ứng trong tín ngưỡng người Hoa. Bà có tên là Lâm Mặc, Lâm Mỹ Châu, sinh năm 960 và mất năm 20 tuổi. Truyền tụng, khi bà sinh ra có đám mây ngũ sắc và hương thơm bao phủ khắp nhà. Sinh thời, Bà có tài tiên đoán chính xác về thời tiết, giúp cho ngư dân trong vùng tránh được nhiều tai ương. Sau khi mất, Bà hiển linh, cứu giúp những thuyền bè lâm nạn. Cộng đồng người Hoa đến Việt Nam bằng đường biển quan niệm chính bà Thiên Hậu đã độ trì, giúp họ vượt biển với nhiều tai ương, bình an đến Việt Nam sinh sống.

Kim Hoa Nương Nương (Bà Mẹ Sanh), nữ thần chú tạo thai phôi, phù hộ trẻ em đến 12 tuổi. Trợ tá cho nữ thần có Thập nhị Bà thư (12 bà chị) với các chức năng hỗ trợ cho việc sinh đẻ, nuôi dưỡng trẻ em.

Quan Âm: Bồ tát Quán Thế Âm là một trong những Bồ tát đứng đầu Đức Phật A Di Đà. Vị Bồ tát nghe tiếng chúng sanh tụng niệm danh hiệu sẽ đến cứu giúp. Tín niệm của cộng đồng người Hoa đối với Quan Âm là nữ thần.

Bao Công (thờ ở phía sau, trong Quan Âm các), nhân vật được tín niệm là thần Công lý bởi sự quang minh chính đại, luôn bảo vệ sự thật.

- Bài trí tượng thờ

Tiền điện thờ Mã Đầu tướng quân (người giữ ngựa cho Quan Công) và ngựa Xích Thố (con ngựa Quan Công thường cưỡi) và Phước Đức Chính Thần (Thần thổ địa của nhà cửa, đền miếu; trong bài vị có danh xưng Bốn Đầu Công).

Chính điện thờ Quan Đế (tượng gỗ mít) gian chính giữa và từng tự Quan Bình Thái tử (con nuôi Quan Công), Châu Sương Tướng quân (Tùy tướng). Thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu (tượng gỗ) ở gian bên trái (Từng tự hai người hầu là Lý Thiên Nhân, Thuận Phong Nhi). Thờ Kim Hoa Nương Nương (tượng gỗ và từng tự các phụ tá).

2. Tôn Lỗ Hoa (2024), *Đôi nét về tín ngưỡng và văn hóa Quan Công tại Thất phủ cổ miếu ở Biên Hòa, Việt Nam* trong Nguyễn Xuân Thanh (chủ biên), *Di sản và hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội truyền thống chùa Ông Biên Hòa*, Nxb Đồng Nai, tr.151

Quan Âm các (điện thờ riêng sau chánh điện): thờ Quan Âm (tầng lầu) và phối thờ Bao Công, Huyền Đàn Triệu Nguyên soái, Thái Tuế, Tôn Ngộ Không, Hiếu tử (Thần tài âm phủ), Thanh Long, tượng Ông Hồ, Địa Tạng Vương bồ tát, Thiện Tài đồng tử, Long Nữ, Phật Chuẩn Đề (tầng trệt).

Trong phạm vi sân phía trước của Thất phủ có miếu thờ Ngũ Hành Nương Nương bên phải từ cổng vào. Bàn thờ có tượng 5 bà gồm với trang phục phân biệt theo màu sắc: Thổ Đức Thánh Phi (màu vàng), Hỏa Đức Thánh Phi (màu đỏ), Kim Đức Thánh Phi (màu trắng), Thủy Đức Thánh Phi (màu đen), Mộc Đức Thánh Phi (màu xanh lục).

2. Lễ hội tại Thất phủ cổ miếu

Trong năm, tại Thất phủ cổ miếu diễn ra những lễ liên quan đến đối tượng thờ cúng; trong đó, lễ liên quan đến Quan Thánh được tổ chức quy mô nhất. Theo lịch lễ hiện nay tại di tích, cho thấy các lễ liên quan theo thứ tự âm lịch trong năm như sau:

- *Các lễ chính:* Vía Quan Công hiển thánh (từ ngày 10 đến ngày 13 tháng Giêng); Vía Quan Thánh đản sinh (ngày 26 tháng Sáu), Hạ Nguyên (từ ngày 13 đến ngày 15 tháng Mười).

- *Các lễ khác*

+ Lễ Khai ấn (thời khắc năm cũ chuyển sang năm mới); Thượng Nguyên (Ngày Rằm tháng Giêng); Vía Phúc Đức Chính Thần (ngày 2 tháng Hai và ngày 15 tháng Tám); Vía Quan Thế Âm (Ngày sinh: ngày 19 tháng Hai; Đắc đạo: ngày 19 tháng Sáu; Xuất gia: ngày 19 tháng Chín); Vía Triệu Huyền Đàn (ngày 15 tháng Ba); Vía Thiên Hậu Thánh Mẫu (ngày 23 tháng Ba, ngày 9 tháng Chín); Kim Hoa Nương Nương (ngày 17 tháng Tư); Vía Bao Công (ngày 12 tháng Năm); Vía Quan Bình (ngày 13 tháng Năm); Vía Mã Đầu Tướng Quân (ngày 23 tháng Sáu); Trung Nguyên và Vu Lan (từ ngày 10 đến ngày 15 tháng Bảy); Vía Thái Tuế (ngày 19 tháng Bảy); Vía Ngũ Hành Nương Nương (ngày 20 đến ngày 21 tháng Bảy); Vía Tài Bạch Tinh Quân (ngày 22 tháng Bảy); Cúng Tiên bồi (ngày 21 tháng Mười), Vía Châu Sương (ngày 30 tháng Mười); Tạ chú thánh, phong ấn (ngày 25 tháng Chạp).

+ Lễ Vía Quan Thánh Đế Quân vào tháng Giêng là có thời gian kéo dài và quy mô trong năm. Sau này, lễ này được gọi chung với tên Lễ hội chùa Ông. Chương trình của lễ không còn bó hẹp trong phạm vi di tích mà được tổ chức các hoạt động ở các khu vực của cộng đồng cư dân trong địa phận nội ô ở thành phố Biên Hòa. Diễn trình Lễ hội chùa Ông trong năm 2024 diễn ra với các nghi lễ, nghi thức sau:

+ Lễ Thịnh hàm thư/gửi lời mới đến Ban quý tế, Trị sự các cơ sở thờ tự ở địa phương để báo tin và mời cung thỉnh, tham dự (ngày 9 tháng Giêng).

+ Lễ Nghinh thần/cung thỉnh Kim thân Quan Thánh tuần du trên đường thủy và đường bộ (ngày 10 tháng Giêng). Sau đó, tuần du vào và trở về Thất phủ cổ miếu. Các địa điểm cung thỉnh nghinh thần diễn ra long trọng tại các cơ sở thờ tự: Phụng Sơn Tự (phường Quyết Thắng), miếu Quan Thánh (phường Thành Bình, miếu Tổ sư (Bửu Long), Thiên Hậu Cung (phường Hòa Bình), đình Tân Lâm (phường Hòa Bình), đình Bình Kính, đình Bình Quan (phường Hiệp Hòa). Trong nghi lễ cung thỉnh Đức Ông tuần du thu hút nhiều người tham gia và các khu dân ở các địa bàn, hộ dân tổ chức dâng lễ vật, chiêm bái. Đoàn rước trên các cung đường diễn ra sôi động, nhiều màu sắc trang phục và biểu diễn nhạc cụ, nghệ thuật múa lân-sư-rồng, múa hầu, nhạc cụ và hóa trang hình tướng lớn các nhân vật lịch sử, thần lịch trong truyện tích Trung Hoa (Tứ Đại Thiên Vương, Đường Tam Tạng và các đệ tử, Thần Tài, Quan Âm, Tam vị Phước, Lộc, Thọ,...) do các bang hội người Hoa thực hiện. Công tác tổ chức tuần du được chuẩn bị kỹ lưỡng của Ban Trị sự Thất phủ cổ miếu và sau này có sự tham gia hỗ của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn. Trước năm 1975, lễ Vía Quan Công hiển thánh có nghi thức rước Kim thân (dùng kiệu rước tượng Quan Thánh) tuần du trên một số con đường và khu vực cộng đồng người Hoa sinh sống, buôn bán. Sau một thời gian tạm ngưng, từ năm 2013, lễ này được tổ chức lại với quy mô lớn và thực hiện các nghi thức cung thỉnh “Đức Ông” tuần du trên đường bộ và đường sông. Về sau, mỗi năm, lễ này được phát triển cả về quy mô và tính chất với sự tham gia đông đảo của cộng đồng người Hoa ở Biên Hòa, vùng phụ cận và nước ngoài (Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Malaysia...).

+ Lễ an vị chú thần được thực hiện trang trọng tại Thất phủ cổ miếu (trưa ngày 10 tháng Giêng). Các linh vị, linh hương từ các cơ sở thờ tự được cung thỉnh an vị: Thần Thành hoàng bốn cảnh đình Bình Quang, Thượng Đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh đình Bình Kính, Đức Ông Quảng Trạch Vương của Phụng Sơn Tự, Linh vị Thiên Hậu Thánh Mẫu và Linh vị Lỗ Ban Tiên Sư (Miếu Tổ sư Bửu Long).

+ Lễ Cáo yết, Khai hội (đêm ngày 10 tháng Giêng) diễn ra với những nghi thức mang tính chất khai lễ. Trong đó có nghi lễ cúng Thiên/Trời với các nghi tiết: dâng hương, trà, rượu và vật phẩm (ngũ quả, hoa, thực phẩm chay, xôi, chè, bánh...) và kim ngân.

+ Lễ Vía Quan Thánh diễn ra từ ngày 11 và sáng ngày 12 tháng Giêng. Đại diện các hội quán người Hoa, đại diện Ban quý tế các cơ sở thờ tự, các đoàn được mời theo lịch sắp xếp thực hiện các nghi tiết trình cáo, dâng lễ vật và cầu khẩn.

+ Lễ Cầu an diễn ra vào buổi sáng và buổi chiều ngày 13 tháng Giêng. Lễ do các nhà sư thực hiện.

Hương án và lễ vật được bài trí trong sân. Các nhà sư thực hiện nghi thức khai kinh cầu an với sự tham dự của nhiều đoàn, nhiều người tham dự trong sự trang nghiêm, kính cẩn. Nội dung cầu an cho đất nước, xứ sở và cho mọi người. Tiếp theo nghi cầu an, đại diện các bang hội đồng thực hiện nghi thức vái Quan Thánh trong chánh điện và chuẩn bị cho nghi thức thả phúc khí cầu. Phúc khí cầu là những chùm bong bóng đa sắc màu và người dân viết những lời nguyện ước, cầu mong buộc vào. Trong số phúc khí cầu ấy, có chùm bong bóng lớn được viết đại tự “Phong điều, vũ thuận” (nghĩa Gió thuận, mưa hòa). Sau nghi thức cúng ở bàn cúng ở bàn thờ Trời, ở trong sân và bên sông trước di tích, các chùm phúc khí cầu được thả bay lên cao. Vào buổi chiều, các nhà sư tiếp tục nghi thức cầu an. Vào ngày 13, thực hiện thả hoa đăng. Ban Trị sự miếu chuẩn bị hàng ngàn hoa đăng và người dân thỉnh để viết điều cầu mong trên đó. Có 3 loại hoa đăng: 7 hoa đăng lớn tượng trưng cho bảy phủ người Hoa, hàng trăm hoa đăng vừa tượng trưng cho năm thành lập Thất phủ và hàng ngàn hoa đăng nhỏ. Sau nghi thức cúng, hoa đăng được đem ra giữa sông thả trôi với mong ước dịch bệnh, gió độc được sông cuốn đi xa, không gây phương hại cho cộng đồng cũng như những mong ước tốt lành đến với người sở cầu.

Tại di tích, diễn ra các hoạt động văn hóa đặc sắc vào những thời gian được sắp xếp: biểu diễn tuồng tích, biểu diễn nghệ thuật múa lân, văn nghệ giao lưu, thư pháp, trò chơi dân gian,... Người dân từ các nơi có lòng thành đến cung kính dâng lễ, cầu ước những điều tốt đẹp. Những nghi thức trong lễ hội cuốn hút sự tham gia đông đảo người dân tham dự, tham gia như thả đèn trời, hoa đăng...

3. Những giá trị của Thất Phủ cổ miếu

Sự hiện tồn của di tích là minh chứng cho quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Đồng Nai trong tiến trình lịch sử của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Trong đó, có sự đóng góp của cộng đồng người Hoa cách đây hơn 3 thế kỷ khi được chúa Nguyễn cho

phép định cư ở Biên Hòa. Các thế hệ người Hoa đã góp phần tạo dựng nên thương cảng Cù lao Phố danh tiếng một thời, đặt nền tảng cơ sở cho sự phát triển thương mại ở phương Nam cùng với các khu vực Chợ Lớn, Mỹ Tho, Hà Tiên.

Thất phủ cổ miếu/chùa Ông là thiết chế tín ngưỡng được xây dựng sớm ở Đồng Nai, được xem là ngôi chùa Hoa cổ nhất Nam Bộ. Di tích góp phần trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa và sau này của những cộng đồng cư dân khác tại địa phương với tín ngưỡng dân gian, mong ước vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Kiến trúc di tích và tập thành tượng thờ, đồ thờ, trang trí... có giá trị nghệ thuật, mỹ thuật cao. Lễ hội tại di tích hiện nay trở thành sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa trong cộng đồng tại chỗ và các nơi khác. Môi trường lễ hội thuận lợi cho việc bảo tồn những giá trị văn hóa tộc người, các loại hình nghệ thuật, diễn xướng dân gian và giao lưu văn hóa mở rộng trong cộng đồng.

Về kinh tế, di tích và lễ hội gắn liền trở thành sản phẩm văn hóa có giá trị trong du lịch hiện nay; đặc biệt là lễ hội vào tháng Giêng, đầu Xuân đã trở thành thương hiệu “Chùa Ông Biên Hòa, chùa Bà Bình Dương”. Quy mô của lễ hội ngày càng mở rộng, đặc biệt khách quốc tế tham quan, tham dự lễ hội ngày càng tăng. Trong định hướng phát triển du lịch hiện nay ở Biên Hòa, Thất phủ cổ miếu là di tích có những thuận lợi khi gắn với những thuận lợi về giao thông và đặc biệt tuyến du lịch sông Đồng Nai đang được đầu tư.

Di tích Thất phủ cổ miếu mang trong mình “tâm thức văn hóa” độc đáo và lễ hội gắn liền phản ánh những chiều kích giá trị (lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, kinh tế...). Những giá trị này đã làm nên một di sản văn hóa ở phương Nam – Thất phủ cổ miếu: Di tích cấp quốc gia (Quyết định số 04/2001/QĐ-BVHTT ngày 19/1/2001) và Di sản Văn hóa phi vật thể cấp quốc gia (Quyết định số 3440/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11/2023)/.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Huỳnh Văn Tới hiệu đính, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
- Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai.
- Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3: Lịch sử, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam.
- Nhiều tác giả (1998), *Cù lao Phố lịch sử và văn hóa*, Nxb Đồng Nai.
- Nhiều tác giả (2023), *Tọa đàm khoa học về phát huy giá trị di sản văn hóa ở thành phố Biên Hòa*, Kỷ yếu hội thảo, Ủy ban nhân dân Tp. Biên Hòa.
- Nguyễn Xuân Thanh (chủ biên, 2024), *Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội truyền thống chùa Ông Biên Hòa*, Nxb Đồng Nai.
- Trần Quang Toại (chủ biên, 2004), *Đồng Nai di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
- Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Nguyễn Trí Nghị (2015), *Di tích, danh thắng Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai.